

Số: *3621* /BGDĐT-CNTT

Hà Nội, ngày *25* tháng 7 năm 2016

V/v khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT
tại các cơ sở đào tạo ĐH, CĐ năm 2016

Kính gửi: Các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng

Thực hiện chương trình công tác năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2020” trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Để đánh giá đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng gửi tới Quý Đơn vị nội dung khảo sát thu thập thông tin (*phiếu khảo sát được gửi kèm theo công văn*).

Đề nghị Quý Đơn vị triển khai các nội dung khảo sát và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Công nghệ thông tin, địa chỉ số 15 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bản mềm đề nghị gửi qua hòm thư cucntt@moet.gov.vn) trước ngày 30/7/2016.

Thông tin thêm về nội dung khảo sát đề nghị liên hệ ông Dương Mạnh Hà, Chuyên viên Cục Công nghệ thông tin, điện thoại 0966866898.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



Nguyễn Sơn Hải

Mẫu khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin
tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng năm 2016
(Kèm theo công văn số 3621/BGDĐT-CNTT ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Bộ GDĐT)

Tên đơn vị:....., ngày ... tháng năm 2016

**BIỂU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**

(Kèm theo văn bản số ngày của)

I. Nguyên tắc điền biểu khảo sát

1. Đối với các câu hỏi/mục lựa chọn đề nghị đánh dấu X vào các câu trả lời phù hợp
2. Đối với các câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, đề nghị điền thông tin đúng vị trí tương ứng.

II. Thông tin cơ sở đào tạo

3. Tên cơ sở đào tạo:
4. Thông tin người trả lời khảo sát
 - a) Họ và tên:
 - b) Số điện thoại cố định:di động:
 - c) Địa chỉ thư điện tử:

III. Qui mô đào tạo

5. Số lượng sinh viên đang theo học tại đơn vị ?
Đào tạo chính qui:..... Đào tạo liên tục:.....
6. Đơn vị có đang đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin (CNTT), điện tử viễn thông không ?
☐ Có ☐ Không
7. Số lượng giảng viên đang công tác tại đơn vị ?
Giảng viên cơ hữu:..... Giảng viên thỉnh giảng:.....
8. Hãy cung cấp các thông tin về tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho cán bộ, giảng viên tại đơn vị
 - a) Ngân sách hàng năm chi cho bồi dưỡng kỹ năng CNTT:.....VNĐ
 - b) Số lượt cán bộ, giảng viên được bồi dưỡng CNTT hàng năm:.....lượt

IV. Hạ tầng thiết bị CNTT

9. Số lượng phòng máy dành cho học tập, nghiên cứu tại đơn vị:phòng
10. Tổng số máy tính tại các phòng dành cho học tập, nghiên cứu:máy

11. Các loại mạng máy tính nào đang dùng tại đơn vị ?

☐ Mạng nội bộ

☐ Mạng diện rộng

☐ Mạng chuyên dùng

☐ Khác (ghi rõ):.....

12. Tốc độ đường truyền Internet đang triển khai tại đơn vị:.....

13. Mạng Wifi tại đơn vị đang được cung cấp cho các đối tượng nào ?

☐ Cán bộ quản lý, giảng viên

☐ Sinh viên, học viên

☐ Không cung cấp

14. Đơn vị đã ban hành Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin chưa ?

☐ Đã ban hành

☐ Chưa ban hành

V. Trung tâm dữ liệu

15. Trung tâm dữ liệu của đơn vị đặt ở đâu ?

☐ Tại đơn vị

☐ Tại nhà cung cấp trong nước

☐ Tại nước ngoài

☐ Không có

16. Tổng mức đầu tư xây dựng:.....VNĐ

17. Kinh phí duy trì hàng năm:VNĐ

18. Các ứng dụng nào đang hoạt động tại Trung tâm dữ liệu của đơn vị ?

☐ Thư điện tử

☐ Trang thông tin điện tử

☐ Ứng dụng quản lý

☐ Thư viện số

VI. Đào tạo CNTT – TT

19. Đào tạo CNTT cho sinh viên không chuyên CNTT - TT

a) Số tiết học CNTT trung bình trong toàn bộ quá trình học:tiết

b) Chuẩn sát hạch đầu ra nào sau đây được sử dụng đối với sinh viên không chuyên CNTT ?

☐ Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của Bộ TTTT (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)

☐ Khác (ghi rõ):.....

20. Đào tạo CNTT cho sinh viên chuyên ngành CNTT - TT

a) Số tiết học các môn về CNTT trung bình trong toàn bộ quá trình học:tiết

b) Đơn vị đang đào tạo sinh viên CNTT theo chương trình nào ?

☐ Đào tạo chương trình cơ bản (thông thường)

☐ Đào tạo chất lượng cao

☐ Liên kết đào tạo quốc tế

☐ Khác (ghi rõ).....

- c) Số lượng các môn học được dạy học bằng ngoại ngữ: môn.
- d) Các kỹ năng mềm, kỹ năng bổ sung nào sau đây được đào tạo cho sinh viên chuyên ngành CNTT ?
- ☐ Giao tiếp ☐ Làm việc nhóm
- ☐ Quản lý dự án ☐ Khác (ghi rõ).....
- e) Ngoài bằng tốt nghiệp chuyên ngành CNTT, chuẩn sát hạch đầu ra nào sau đây được áp dụng ?
- ☐ Chuẩn kỹ sư công nghệ thông tin Nhật bản
- ☐ Chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp của Bộ TTTT
(Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT)
- ☐ Khác (ghi rõ).....
- f) Đơn vị có kết hợp với doanh nghiệp trong đào tạo không ? Nếu có thì theo hình thức nào ?
- ☐ Mời chuyên gia của doanh nghiệp đến giảng dạy
- ☐ Đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp
- ☐ Seminar trao đổi và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm
- ☐ Cử sinh viên đến thực tập tại doanh nghiệp
- ☐ Không hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo
- g) Ước lượng tỷ lệ (%) sinh viên CNTT có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp: %.

VII. Trang/cổng thông tin điện tử của đơn vị (theo Thông tư 07/2010/TT-BGDĐT)

21. Địa chỉ trang thông tin điện tử (TTĐT):.....
22. Đơn vị đã có Quyết định thành lập Ban biên tập chưa ?
- ☐ Có ☐ Chưa có
23. Đơn vị có Quy chế quản lý hoạt động trang TTĐT không ?
- ☐ Có ☐ Không có
24. Giải pháp nền tảng công nghệ triển khai trang TTĐT của đơn vị là gì ?
- ☐ Mã nguồn mở ☐ Phần mềm đóng gói
- ☐ Tự thiết kế và xây dựng
25. Máy chủ web của đơn vị đặt ở đâu ?
- ☐ Tại đơn vị ☐ Tại nhà cung cấp trong nước
- ☐ Tại nước ngoài ☐ Khác (ghi rõ).....
26. Trang TTĐT của đơn vị có hỗ trợ thiết bị di động hay không ?
- ☐ Có hỗ trợ ☐ Không hỗ trợ

27. Các yêu cầu công khai nào sau đây đã được thực hiện trên trang TTĐT của đơn vị ?

- ☐ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
- ☐ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
- ☐ Công khai thu chi tài chính

28. Nội dung cơ bản nào sau đây được đăng tải trên trang TTĐT của đơn vị ?

- ☐ Tin hoạt động của cơ sở
- ☐ Thông tin giới thiệu đơn vị
- ☐ Văn bản không mật
- ☐ Thông tin về thủ tục hành chính
- ☐ Thông tin tuyên truyền, phổ biến

29. Thông tin về đào tạo nào sau đây được đăng tải trên trang TTĐT của đơn vị ?

- ☐ Chương trình đào tạo
- ☐ Nội dung các môn học
- ☐ Thông tin tuyển sinh
- ☐ Thông tin đào tạo thạc sĩ
- ☐ Thông tin đào tạo tiến sĩ
- ☐ Tra cứu lịch thi và kết quả học tập

30. Thông tin quản lý nào sau đây được đăng tải trên trang TTĐT của đơn vị ?

- ☐ Thông tin đội ngũ giảng viên
- ☐ Thông tin cán bộ quản lý
- ☐ Niên giám thống kê về giáo dục
- ☐ Thông tin về cơ sở vật chất
- ☐ Thông tin hỗ trợ học tập
- ☐ Thông tin giải đáp thắc mắc

31. Tần suất cập nhật thông tin cho trang TTĐT của đơn vị như thế nào ?

- ☐ Hàng tháng
- ☐ Hàng tuần
- ☐ Hàng ngày

32. Trang TTĐT của đơn vị có các chức năng mở rộng nào sau đây ?

- ☐ Tìm kiếm toàn văn
- ☐ Đăng ký đọc tự động RSS
- ☐ Tìm kiếm theo thẻ (tags)

33. Các tiêu chuẩn nào sau đây đã được áp dụng với trang TTĐT của đơn vị ?

- ☐ Unicode TCVN 6909:2001
- ☐ Hỗ trợ người khuyết tật
- ☐ Khác (ghi rõ).....

VIII. Thư điện tử

34. Đơn vị cung cấp hệ thống thư điện tử cho đối tượng nào sau đây ?

- ☐ Cán bộ quản lý
- ☐ Giảng viên
- ☐ Sinh viên

35. Đơn vị đã ban hành Quy chế sử dụng thư điện tử chưa ?

- ☐ Đã ban hành
- ☐ Chưa ban hành

36. Máy chủ thư điện tử của đơn vị đặt ở đâu ?

- ☐ Tại đơn vị
- ☐ Tại nhà cung cấp trong nước
- ☐ Tại nước ngoài
- ☐ Khác (ghi rõ).....

37. Giải pháp nền tảng công nghệ triển khai thư điện tử của đơn vị là gì ?

- ☐ Phần mềm nguồn mở
 ☐ Phần mềm đóng gói
☐ Tự xây dựng, triển khai
 ☐ Trên nền Gmail App
☐ Khác (ghi rõ)

IX. Phần mềm quản lý

38. Phần mềm ứng dụng/quản lý nào sau đây được triển khai tại đơn vị ?

- ☐ Phần mềm quản lý đào tạo
☐ Phần mềm quản lý công chức viên chức (PMIS)
☐ Phần mềm quản lý tài sản, thiết bị
☐ Phần mềm quản lý, hỗ trợ nghiên cứu khoa học
☐ Phần mềm quản lý công văn, giấy tờ
☐ Phần mềm quản lý học liệu số
☐ Hệ thống thi trắc nghiệm
☐ Hệ thống học trực tuyến (E-Learning)
☐ Phần mềm quản lý văn bản và văn phòng điện tử (e-office)
☐ Khác (ghi rõ)

X. Dịch vụ công trực tuyến

39. Danh sách dịch vụ công trực tuyến đang triển khai tại đơn vị

TT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Mức độ	Địa chỉ web truy cập	Ghi chú
1	Ví dụ: Thủ tục đăng tải luận án tiến sỹ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	3	https://e-ict.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh/Thu-tuc-dang-tai-luan-an-tien-sy-len-he-thong-co-so-du-lieu-quoc-gia.html	
2				
...				

XI. Thư viện điện tử

40. Cung cấp các thông tin sau về triển khai thư viện điện tử tại đơn vị (nếu có)

a) Tên giải pháp:

b) Thư viện điện tử của đơn vị sử dụng các chuẩn nào sau đây ?

- ☐ AACR2
 ☐ MARC21
 ☐ Dewey
☐ Z39.50
 ☐ OPAC
 ☐ Khác

41. Cung cấp các thông tin sau về triển khai kho học liệu mở tại đơn vị (nếu có)

- a) Tên giải pháp:
- b) Tổng số có bao nhiêu ebook?:.....
- c) Trong đó bao nhiêu e-book, báo mua từ nước ngoài?:.....

XII. Hệ thống học tập trực tuyến e-learning

42. Cung cấp các thông tin sau về triển khai kho học liệu mở tại đơn vị (nếu có)

- a) Tên giải pháp LCMS và LMS:
- b) Số lượng môn học ứng dụng e-learning đào tạo trực tuyến? :.....
- c) Số khoá học có bài giảng e-learning đưa lên trực tuyến tại đơn vị?:.....

Người trả lời khảo sát
(Ký và ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)